

<b>VNINDEX</b> 1,131.72 <b>+0.16%</b>	<b>HNX</b> 229.99 <b>-0.45%</b>	<b>UPCOM</b> 87.58 <b>+0.62%</b>	<b>DOW JONES</b> 37,715.04 <b>+0.07%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 33,464.17 <b>-0.22%</b>	<b>DAX</b> 16,769.36 <b>+0.11%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**  
**“Đà tăng chứng lại”**  
 Mở đầu phiên giao dịch của năm 2024, VN-Index tăng +1.79 điểm (+0.16%) lên 1131.72 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 15.8 nghìn tỷ đồng, tăng 20.9% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +0.18 điểm (+0.02%) lên mức 1131.64 điểm, trong đó ghi nhận 14 mã tăng, 1 mã tham chiếu và 15 mã giảm.

VN-Index mở cửa trong đà hưng phấn của nhà đầu tư khi có lúc tăng lên gần 1140 điểm, nhưng sự tích cực đó không kéo dài. Nhóm VNINDEX chủ yếu bị bán mạnh nhất (-0.44%) so với nhóm vốn hóa lớn (+0.02%) và nhóm VNSML (-0.11%). Phiên sáng ghi nhận các cổ phiếu tăng liên quan đến nhóm Chứng khoán, Nông nghiệp, Ngân hàng và Xây dựng tuy nhiên sau đó các nhóm này đã quay ngược lại giảm điểm, riêng nhóm Ngân hàng kết phiên tăng (+1.09%). Bên cạnh đó nhóm tăng điểm mạnh nhất gồm Truyền thông (+2.76%) và Thực phẩm và đồ uống (+1.13%). Các nhóm giảm điểm gồm có Tài nguyên cơ bản (-1.28%), Du lịch và giải trí (-0.93%), Bất động sản (-0.91%), Dịch vụ tài chính (-0.73%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNINDEX (+0.16), HNXINDEX (-0.46%), UPCOMINDEX (+0.62%), VN30 (+0.02%), HNX30 (-1.01%), VNINDEX (-0.44%), VNSML (-0.11%), VNDIAMOND (+0.2%), VNFINLEAD (+0.14%), VNCOND (-0.41%), VNCONS (+1.29%).

Các cổ phiếu tác động tăng điểm tới VN-Index gồm VCB (+4.42 điểm), ACB (+0.53 điểm), MSN (+0.5 điểm). Các cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm HPG (-0.71 điểm), VPB (-0.68 điểm), VIC (-0.56 điểm), BID (-0.55 điểm). Ngoài ra còn có các cổ phiếu khác như HPG (-0.71 tỷ), VPB (-0.68 tỷ), VIC (-0.56 tỷ), BID (-0.55 tỷ), SSI (-89.11 tỷ), VRE (-40.16 tỷ). Các cổ phiếu được nước ngoài mua ròng gồm VCB (+91.82 tỷ), VHC (+24.23 tỷ), VCI (+22.65 tỷ), VPB (+16.63 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**  
 VN-Index vận động tích cực khi đóng cửa vượt mức 1130 đồng thời đi kèm thanh khoản tăng hơn 20%. Đà hưng phấn không duy trì được xuyên suốt trong phiên giao dịch khi thị trường gặp rung lắc tại kháng cự, tuy nhiên dấu hiệu của dòng tiền vào là một dấu hiệu tốt. Nhóm Ngân hàng là nhóm ảnh hưởng đến chỉ số chung đóng góp tăng điểm cho VN-Index với đại diện sáng giá VCB (+3.99%). Trên biểu đồ ngày, thị trường đã vượt đỉnh chỉ số kháng cự tâm lý 1130 điểm và cũng là vùng đi ngang trong 2 tháng qua. Đường MA10 ngày đang có dấu hiệu cắt lên đường MA20 ngày cho tín hiệu hồi phục ngắn hạn.

Trên biểu đồ khung 1H, đường giá đang bám đường MA10 với hướng lên, tuy nhiên các chỉ báo kỹ thuật như MACD, MFI đang xuất hiện suy yếu về sức mạnh. Do đó chỉ số sẽ có khả năng kiểm định lại vùng 1130 điểm nhằm tăng tính tin cậy, hấp thụ hết lực cung rồi mới có thể hồi phục một cách bền vững.

Trong kịch bản tích cực, thị trường vượt được vùng 1130 điểm và có khả năng sẽ tiến đến những mốc kháng cự xa hơn tại 1160 - 1180 điểm. Trong giai đoạn này thị trường chung sẽ gặp rung lắc do cung chốt lời và tâm lý e ngại rủi ro của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, cần xuất hiện nhóm cổ phiếu có khả năng dẫn dắt thị trường chung.

Trong kịch bản không tích cực, thị trường kiểm định 1130 không thành công thì chỉ số hoàn toàn có khả năng quay lại kiểm định 1110 điểm và tiếp tục giao dịch đi ngang trong biên 1080 - 1130. Tuy nhiên chúng tôi nghiêng về kịch bản tích cực nhiều hơn.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075- 1085 điểm. Mức hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**  
 VN-Index dự kiến vận động quanh vùng 1130 điểm để hấp thụ lực cung trước khi tiến tới các mốc kháng cự tiếp theo tại 1160 - 1180 điểm. Thị trường đã xác nhận kịch bản tăng tích cực, nhà đầu tư có thể gia tăng cổ phiếu có sẵn trong danh mục. Đối với nhà đầu tư chưa có vị thế thì canh rung lắc trong phiên để giải ngân.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mức hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**  
 Báo cáo ngành hàng (29/12/2023)

**TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**  
 Trung Quốc khôi phục thuế than, đe dọa các nhà xuất khẩu Nga  
 Lạm phát tiếp tục “nóng” ở nhiều nước châu Á phần lớn do giá gạo tăng  
 Hoạt động sản xuất tại châu Á vẫn còn yếu, năm 2024 vẫn còn nhiều thách thức

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**  
 NHNN giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng 15% năm 2024 cho các ngân hàng  
 Chính thức giảm 2% thuế giá trị gia tăng từ đầu năm 2024  
 Nợ công năm nay khoảng 3,8 triệu tỷ đồng

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**  
 05/01/2024: Báo cáo việc làm Mỹ tháng 12/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	02/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,131.72	0.16%	2.60%	1.91%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,084.14	8.48%	39.64%	14.98%
HNX	229.99	-0.45%	0.75%	0.08%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,238.51	-4.53%	-26.41%	-40.41%
Upcom	87.58	0.62%	1.67%	1.58%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	571.83	-48.02%	-8.47%	34.49%
P/E VNindex (x)	13.65	0.29%	2.71%	2.02%
P/B VNindex (x)	1.68	0.00%	2.44%	1.82%

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	VCI	27/12/2023	42,000	47,700	42,300	39,900	13.57%	0.71%	Nắm giữ
2	ANV	27/12/2023	31,200	35,900	31,000	28,300	15.06%	-0.64%	Nắm giữ
3	KBC	27/12/2023	31,700	33,900	31,550	30,900	6.94%	-0.47%	Nắm giữ
4	GEX	27/12/2023	23,450	26,000	22,150	22,000	10.90%	-5.54%	Nắm giữ
5	DXG	29/12/2023	19,050	21,000	19,050	18,050	10.24%	0.00%	Nắm giữ
6	HAN	29/12/2023	20,200	22,100	22,100	18,500	9.41%	-0.99%	Nắm giữ
7	PSG	29/12/2023	22,700	27,000	20,450	20,000	18.94%	2.22%	Nắm giữ
8	GVR	02/01/2024	21,200	26,000	20,950	19,000	22.64%	-1.18%	Nắm giữ
9	STB	02/01/2024	27,950	32,600	27,750	25,950	16.64%	-0.72%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

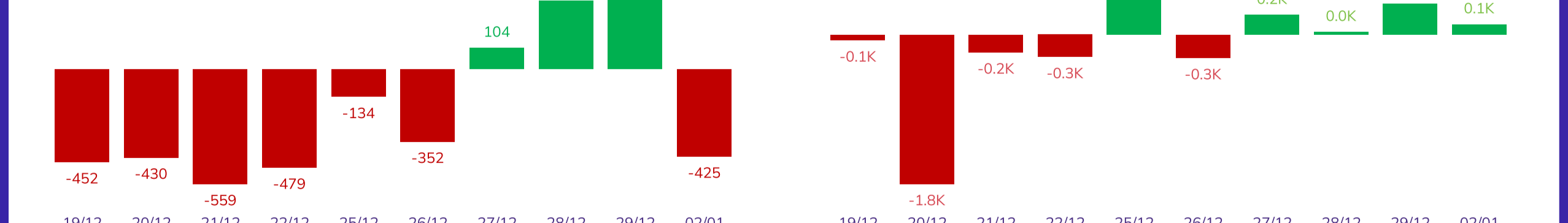
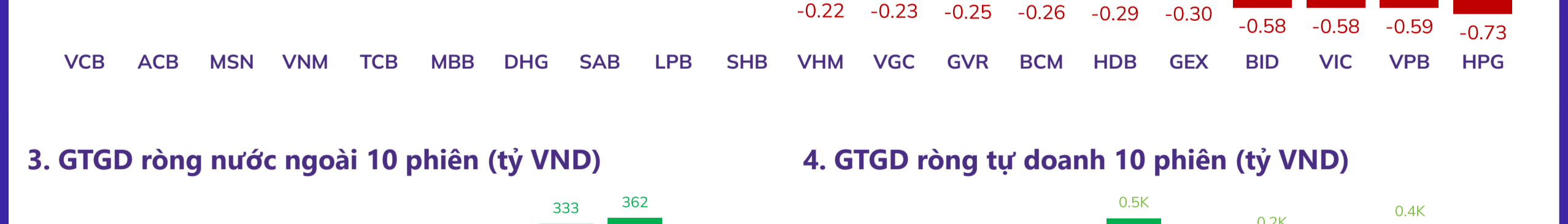
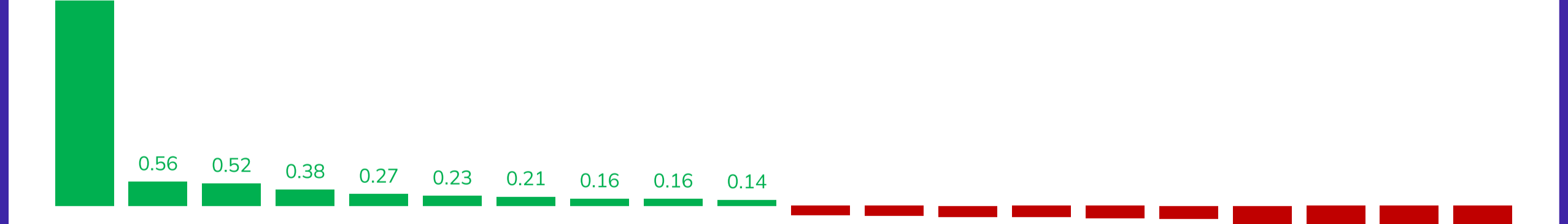
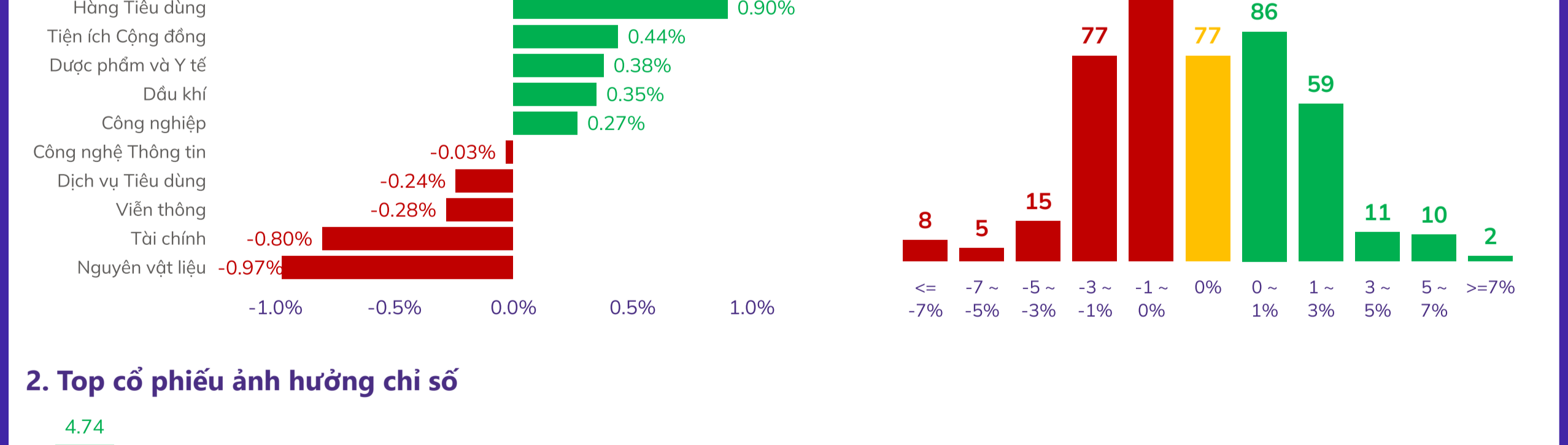
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VCB 3.99%	PDR -3.05%	MSN 8.57%	BID 10.25%	STB -5.29%	
2	ACB 2.30%	HDB -1.97%	VHM 6.70%	VHM 9.97%	PDR -4.76%	
3	MSN 2.09%	VPB -1.82%	VIB 5.60%	ACB 8.19%	GAS -4.30%	
4	MNB 1.07%	HPG -1.79%	ACB 5.39%	HDB 6.42%	VPB -4.07%	
5	VNM 1.04%	NVL -1.76%	HDB 5.01%	MSN 5.88%	POW -3.85%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.81%	GEX -6.14%	HNG 22.44%	LGC -6.91%	HAG 46.87%	SVC -18.19%
2	DHG 5.77%	SGN -4.55%	SIP 12.44%	DBD -2.59%	HNG 33.16%	DBD -8.52%
3	BMP 4.51%	TRA -4.38%	HVN 11.36%	GEX -2.42%	HCM 20.53%	LGC -7.75%
4	HCM 3.96%	VGC -3.83%	DHG 10.55%	NKG -2.26%	TMP 20.21%	BHN -7.06%
5	HAG 3.03%	NKG -3.65%	TMP 9.95%	TRA -1.96%	BMP 16.08%	STG -7.03%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSC 7.00%	SRC -7.00%	COM 39.90%	FIR -7.27%	FDC 77.33%	LDG -23.33%
2	CRC 6.96%	HRC -6.91%	VAF 20.69%	HDG -7.22%	COM 45.33%	QCG -18.15%
3	NVL 6.96%	BTT -6.45%	DTL 14.74%	BTT -6.45%	YEM 27.54%	PDN -12.96%
4	CLW 6.93%	MCP -6.41%	FDC 13.77%	BBC -6.23%	BTP 27.38%	NHH -12.32%
5	ABS 6.91%	CCI -5.66%	VNG 11.51%	BCG -6.09%	VNG 24.75%	TCO -10.89%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA	02/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	16,769.36	0.11%	0.22%	5.34%
Dow Jones	37,715.04	0.07%	0.83%	7.92%
FTSE 100	7,721.52	-0.15%	0.08%	2.90%
Nikkei 225	33,464.17	-0.22%	0.98%	-0.36%
S&P 500	4,742.83	-0.57%	-0.08%	5.07%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	24,325.00	0.27%	0.39%	0.50%
USD/JPY	142.04	0.83%	-0.21%	-5.01%
GBP/USD	1.26	-0.79%	-0.79%	0.80%
EUR/USD	1.09	-0.91%	-0.91%	0.00%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	76.03	-1.31%	-3.95%	-7.51%
Khí tự nhiên	2.57	-3.75%	6.20%	-11.99%
Than	131.90	-9.90%	-9.19%	7.67%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Thép cuộn cán nóng	1,109.00	1.46%	-0.72%	6.43%
Gỗ	546.64	0.69%	-2.04%	0.03%
Quặng sắt	3,949.00	0.53%	0.30%	-1.74%
Vàng	142.50	0.00%	1.06%	4.40%
Vàng	2,059.51	-0.15%	0.69%	4.16%
Bạc	23.64	-0.51%	-3.04%	1.03%
Đồng	3.85	-0.77%	-1.53%	1.05%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cao su	155.90	-0.13%	7.15%	6.85%
Đường	20.90	1.55%	3.26%	-23.11%
Lúa mì	608.25	-3.14%	-0.69%	6.62%
Cà phê	190.15	0.98%	-1.78%	7.98%
Lợn hơi	64.93	-4.49%	-8.10%	-13.94%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/01/2024**



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCB	1,000,000	1,000,000	FUCESSVFL	1,000,000	1,000,000
VHC	22,226	323,100	ASM	32,020	3,102,400
VCI	24,608	534,800	DXG	19,176	1,006,600
VPB	16,697	500	PVS	14,163	370,000
DGC	15,040	160,500	DBC	13,867	502,400

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	-3,200	-1,259.8	STB	-2,200	-7,000,000
HCM	-3,200	-1,485.4	ASM	-2,200	-1,000,000
VRE	-4,000	-1,727.4	MVB	-2,200	-1,000,000
SSI	-4,000	-2,714.0	VPB	-2,200	-1,000,000
FUCESSVFL	-10,000	-3,700.0	VIX	-2,200	-1,000,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: [ABS.VN](#)

**KHUYẾN CÁO**  
 Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.  
 Các thông tin và nhận định được ABS dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tỉnh táo và chịu trách nhiệm về quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**  
**BEST STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST**  
 ƯNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023  
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)